ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 157 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 19 tháng 7 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Công văn số 4456/BKHĐT-TH ngày 13/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Nghị quyết HĐND về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Phát huy kết quả đã đạt được của năm 2022, khắc phục những khó khăn, hạn chế, với quyết tâm bứt phá, thực hiện đạt và vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 theo tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023; tổ chức Hội nghị trực tuyến với cấp huyện, cấp xã để quán triệt, triển khai mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023. Ban hành đầy đủ, kịp thời kế hoạch thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; trình HĐND tỉnh thông qua các Nghị quyết để triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phương thức điều hành có nhiều đổi mới, UBND tỉnh đã phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh tổ chức kiểm tra tình hình triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 tại các huyện, thành phố. Thành lập Tổ công tác đặc biệt, các Tổ công tác đôn đốc, tháo

gỡ khó khăn, triển khai nhiệm vụ của các ngành, lĩnh vực. Tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Triển khai mạnh mẽ các nhiệm vụ về cải cách hành chính; các cấp, các ngành tích cực nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; cán bộ, công chức phát huy tính chủ động, sáng tạo, đổi mới, kịp thời trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Việc thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế xã hội theo các Chương trình của Chính phủ: Chương trình phòng, chống COVID-19; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Mặc dù dịch COVID-19 cơ bản đã được kiểm soát, tuy nhiên UBND tỉnh tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm các giải pháp thực hiện Chương trình phòng, chống dịch COVID-19; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ Kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trong thời gian 02 năm (2022 - 2023), thực hiện an toàn trong sản xuất, kinh doanh, thích ứng tốt với các diễn biến phức tạp của dịch bệnh gắn với bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, đời sống Nhân dân cơ bản ổn định, tỷ lệ tiêm chủng vắc xin được duy trì ở mức cao. Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh đã chủ động, quyết liệt chỉ đạo, điều hành và đề ra các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể, kịp thời, triển khai hiệu quả Chương trình; giao trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, từng lĩnh vực để tổ chức triển khai; các chính sách thuộc Chương trình phục hồi cơ bản được triển khai đến người dân, cộng đồng doanh nghiệp; các công trình, dự án nâng cấp 03 Trung tâm Y tế tuyến huyện và 50 Trạm y tế tuyến xã đã hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư và tổ chức khởi công; Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án Nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B. Dịch bệnh được kiểm soát, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế được triển khai tích cực đã tăng khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tăng khá so với cùng kỳ; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, công tác an sinh xã hội được thực hiện tốt; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững; quan hệ đối ngoại được mở rộng.

3. Về phát triển kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm ước tăng 5,32% so với cùng kỳ, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,05%, công nghiệp và xây dựng tăng 6,93%, dịch vụ tăng 5,2%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,63%.

3.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Sản xuất nông, lâm nghiệp cơ bản đạt kế hoạch, cơ cấu cây trồng có sự chuyển dịch theo hướng tăng diện tích các cây trồng có giá trị kinh tế cao. Tổng diện tích gieo trồng 48.232 ha, đạt 98,4% kế hoạch, bằng 99,6% cùng kỳ. Nguồn giống, vật tư cơ bản đảm bảo phục vụ sản xuất của Nhân dân; công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được quan tâm kiểm soát, các đối tượng dịch hại có mật độ, tỷ lệ gây hại thấp, phân bố trên diện hẹp, không phát sinh thành dịch. Đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, không có dịch bệnh lớn

xảy ra trên đàn vật nuôi. Tổng diện tích trồng rừng mới đạt 6.500 ha, đạt 72% kế hoạch, tăng 8,3% so với cùng kỳ. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97,5%. Tiếp tục thực hiện chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh đánh giá phân hạng 07 sản phẩm OCOP đạt 03 sao, lũy kế có 87 sản phẩm OCOP được xếp hạng; cấp 01 giấy xác nhận cấp mã số vùng trồng, nâng tổng diện tích cây trồng được cấp mã số là 1.068,3 ha với 189 mã vùng trồng. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện và đạt được kết quả tích cực.

3.2. Phát triển kinh tế cửa khẩu

Phát triển kinh tế cửa khẩu được được quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, từng bước trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung của tỉnh. Từ ngày 08/01/2023, Trung Quốc thay đổi chính sách phòng, chống dịch COVID-19, hoạt động xuất nhập khẩu trở nên thuận lợi. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn ước đạt 2.285 triệu USD, đạt 60,1% kế hoạch, tăng 101,1% so với cùng kỳ, trong đó xuất khẩu 1.280 triệu USD, đạt 98,5% kế hoạch, tăng 322,4%, nhập khẩu 1.005 triệu USD, đạt 40,2% kế hoạch, tăng 20,6%. Hàng địa phương xuất khẩu 70 triệu USD, đạt 45,45% kế hoạch, tăng 20,69%.

3.3. Sản xuất công nghiệp; thương mại, dịch vụ và du lịch

Sản xuất công nghiệp trong các tháng đầu năm cơ bản ổn định và tăng trưởng, chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm tăng 5,79% so với cùng kỳ. Ban hành Kế hoạch triển khai dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn. Đến nay đã có 05 cụm công nghiệp được thành lập, quyết định chủ trương đầu tư, lựa chọn được nhà đầu tư, đủ điều kiện để triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; đang thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư 04 cụm công nghiệp, thẩm định hồ sơ thành lập 02 cụm công nghiệp. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm đưa vào vận hành các dự án thủy điện Bản Nhùng, Bản Lải.

Hoạt động thương mại diễn ra sôi động, khu vực dịch vụ tiếp tục phục hồi tích cực. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 14.245 tỷ đồng, đạt 52,97% kế hoạch, tăng 17,3% so với cùng kỳ. Tổng nguồn vốn huy động tại các ngân hàng đến 30/6/2023 đạt 40.729 tỷ đồng, tăng 9,75% so với 31/12/2022; dư nợ tín dụng 40.400 tỷ đồng, tăng 2,5%. Doanh thu vận tải 1.018,2 tỷ đồng, tăng 9,13% so với cùng kỳ; doanh thu bưu chính 105 tỷ đồng, đạt 52,2% kế hoạch; doanh thu viễn thông 650 tỷ đồng, đạt 68,42% kế hoạch.

Các hoạt động xúc tiến du lịch, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, sản phẩm du lịch của tỉnh được đẩy mạnh thông qua các chương trình thúc đẩy, kích cầu du lịch; lượng khách và doanh thu du lịch tăng cao, thu hút 2.820,9 nghìn lượt khách, đạt 75,03% kế hoạch, tăng 26,73% so với cùng kỳ; doanh thu 2.161,9 tỷ đồng, đạt 75,86% kế hoạch, tăng 145,39% so với cùng kỳ. Tập trung chuẩn bị hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận công viên địa chất toàn cầu Lạng Sơn.

3.4. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và công tác quy hoạch

Công tác quản lý các dự án đầu tư công được tập trung thực hiện quyết liệt ngay từ đầu năm. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là 3.891,923 tỷ đồng, trong đó: Vốn ngân sách địa phương 1.250,038 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương 2.641,885 tỷ đồng. Giá trị khối lượng thực hiện các dự án 1.351,3 tỷ đồng, đạt 34,7% kế hoạch, Kết quả giải ngân đến hết ngày 30/6/2023 là 1.158,8 tỷ đồng, đạt 29,8% tổng kế hoạch giao, đạt 36,3% kế hoạch đã giao chi tiết, so cùng kỳ năm 2022 tỷ lệ giải ngân tăng về số tuyệt đối là 510 tỷ đồng (tăng 79%), số tương đối tăng 3,8%. Xây dựng được trên 145,45 km mặt đường bê tông xi măng, cung ứng 10.726 tấn xi măng, mở mới nền đường 4,3 km; tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 93,4%; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 80,2%.

Công tác lập quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tiếp tục được triển khai; đã hoàn thành Quy hoạch tỉnh trình Hội đồng thẩm định quy hoạch. Tiếp tục triển khai công tác lập các loại quy hoạch đô thị, xây dựng, điều chỉnh cục bộ các quy hoạch không còn phù hợp để triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện, thành phố.

3.5. Phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được quan tâm, thúc đẩy, quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 của tỉnh tăng 21 bậc so với năm 2021, xếp thứ 15/63 tỉnh, thành trong cả nước; xếp thứ 2/63 tỉnh, thành phố về chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2022. Đăng ký thành lập mới 258 doanh nghiệp, đạt 51,6% kế hoạch, tăng 14% so với cùng kỳ, với tổng số vốn đăng ký 1.530 tỷ đồng, giảm 54%. Lũy kế toàn tỉnh có 3.896 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 40.525 tỷ đồng. Thành lập mới 18 hợp tác xã, đạt 45% kế hoạch, tổng vốn đăng ký 34 tỷ đồng, hiện toàn tỉnh có 472 hợp tác xã, tổng vốn đăng ký 1.063,2 tỷ đồng, 02 liên hiệp hợp tác xã.

Thành lập Tổ công tác đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp làm Tổ trưởng để chỉ đạo tháo gỡ ngay khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Ban hành Hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Đã cấp mới chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư 07 dự án, tổng vốn đầu tư 2.027 tỷ đồng; điều chỉnh 21 dự án, số vốn tăng thêm 53,53 tỷ đồng; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 01 dự án. Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn với tổng vốn đầu tư 6.361,328 tỷ đồng.

3.6. Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước được tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ ngay từ đầu năm. Tổng thu ngân sách trên địa bàn 4.307,9 tỷ đồng, đạt 52,47% dự toán, tăng 14,66% so với cùng kỳ, trong đó thu nội địa

1.341,5 tỷ đồng, đạt 60,98% dự toán, tăng 11,15%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 2.700 tỷ đồng, đạt 45% dự toán, tăng 18,93%; các khoản huy động đóng góp 3,48 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương 5.299,8 tỷ đồng, đạt 38,99% dự toán, tăng 29,67% so với cùng kỳ, trong đó chi cân đối ngân sách địa phương 4.310,2 tỷ đồng, đạt 42,93% dự toán, tăng 13,71%; chi các Chương trình mục tiêu quốc gia và một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khác 989,6 tỷ đồng, đạt 27,86% dự toán, tăng 233,42%.

4. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2022 - 2023, chất lượng giáo dục ở các cấp học tiếp tục được duy trì và phát huy; tổ chức kỳ thi trung học phổ thông năm 2023 và công tác tuyển sinh năm học 2023 - 2024; công nhận mới 06 trường học đạt chuẩn quốc gia; công nhận phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 đối với 11 huyện, thành phố. Hoàn thành lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, 8, 11; biên soạn tài liệu giáo dục địa phương lớp 11. Phê duyệt Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống trường, lớp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

Tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh; chủ động phương án ứng phó với các tình huống dịch bệnh truyền nhiễm mới có thể xảy ra; tiếp tục triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các nhóm đối tượng. Tháo gỡ vướng mắc trong việc đấu thầu, mua sắm thuốc, thiết bị vật tư y tế tại các bệnh viện. Công tác khám chữa bệnh được triển khai thực hiện tốt, đảm bảo chăm sóc sức khoẻ Nhân dân, kết quả khám và chữa bệnh đạt 45,3% kế hoạch. Đến nay toàn tỉnh Lạng Sơn có 180 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; 11,3 bác sỹ và 33,3 giường bệnh trên 1 vạn dân, tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 86,4%.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước, của tỉnh được tổ chức với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực tạo được không khí phấn khởi trong Nhân dân. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm; hoạt động lễ hội được quản lý tốt, diễn ra trong không khí vui tươi, lành mạnh, phù hợp với văn hóa truyền thống, phong tục tập quán, không xảy ra các hoạt động mê tín, dị đoan. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ra đời "Đề cương về văn hóa Việt Nam". Phong trào thể thao quần chúng được duy trì và phát triển, thể thao thành tích cao đạt kết quả tích cực. Tỷ lệ thôn, tổ dân cư có nhà văn hóa đạt chuẩn 60%.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Tạo việc làm mới cho khoảng 11.600 người, đạt 68,23% kế hoạch. Tuyển sinh và đào tạo được 3.848 học viên trình độ sơ cấp và thường xuyên, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60,39%. Trợ cấp thường xuyên cho 22.302 người có công và thân nhân với kinh phí 42,8 tỷ đồng. Tổ chức các đoàn thăm hỏi, tặng quà dịp Tết Nguyên đán tổng giá trị quà tặng là 24,4 tỷ đồng. Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt 20,4%. Các chính sách về dân tộc, tôn giáo

được thực hiện kịp thời, đúng quy định; không phát sinh những vấn đề nổi cộm về tôn giáo, dân tộc.

5. Lĩnh vực chuyển đổi số

Công tác chuyển đổi số được triển khai toàn diện và đạt nhiều kết quả trên các lĩnh vực, Lạng Sơn xếp hạng thứ 6/63 tỉnh, thành phố về Chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2022. Tiếp tục duy trì hiệu quả các nền tảng dùng chung của tỉnh. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoạt động ổn định, kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và tích hợp, đồng bộ dữ liệu với 1.723 thủ tục hành chính; cung cấp, công khai 1.344 dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công của tỉnh và cung cấp dịch vụ "xác thực thông tin công dân". Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh đã kết nối được 14/17 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành Trung ương. Duy trì hoạt động cửa khẩu số tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị và cửa khẩu Tân Thanh, 100% xe chở hàng khai báo trực tuyến và xử lý trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi vào cửa khẩu. Triển khai hệ thống phần mềm Quản lý hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đã có 30.237 hồ sơ được cập nhật trên hệ thống. Tập trung đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ.

6. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường; khoa học và công nghệ

Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường tiếp tục được quan tâm thực hiện đúng quy định. Hoàn thành việc lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Rà soát, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất cho tỉnh Lạng Sơn. Thực hiện ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định giá đất cụ thể. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân đạt tiến độ, kế hoạch, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức đạt 70%; hộ gia đình, cá nhân đạt 48%. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

Tiếp tục triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Quản lý theo dõi, đôn đốc thực hiện 56 nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo tiến độ. Đã nghiệm thu kết quả thực hiện 04 đề tài, dự án, công nhận sáng kiến cấp tỉnh 01 sáng kiến; phê duyệt 07 nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng đợt 2 năm 2023. Tổ chức công bố 02 nhãn hiệu chứng nhận, 03 văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý. Triển khai các cuộc thi, hội thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Lạng Sơn lần thứ 15, Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn, Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lạng Sơn lần thứ 7 năm 2023.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng; chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

Toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 208 cuộc thanh tra, kiểm tra, tăng 21,6% so với cùng kỳ, đã kết thúc 161 cuộc; phát hiện sai phạm về kinh tế với số tiền 1.832,7 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 1.494,57 triệu đồng. Các cơ quan hành chính đã tiếp 1.717 lượt công dân, tăng 16,55% so với cùng kỳ; tiếp nhận 1.936 đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, giảm 2,47%, trong đó có 69 đơn

khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp; đã giải quyết 59/69 đơn, đạt 85,5%. Triển khai thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ; thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn theo kế hoạch được phê duyệt. Triển khai và kết thúc 06/07 cuộc thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; phát hiện vi phạm và kiến nghị thu hồi 191,98 triệu đồng; qua thanh tra đã chuyển hồ sơ 02 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra để xác minh, làm rõ, cơ quan cảnh sát điều tra đã quyết định khởi tố 02 vụ án, 04 bị can.

Công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng cấm được tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Các lực lượng chức năng đã kiểm tra, xử lý vi phạm 2.856 vụ, tăng 44,97% so với cùng kỳ; xử phạt vi phạm hành chính 2.490 vụ, tăng 43,76% so với cùng kỳ. Tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính 23.409,4 triệu đồng, tăng 8,2%. Đã khởi tố 229 vụ, tăng 41,36%, 333 đối tượng, tăng 39,33% so với cùng kỳ.

8. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh; đối ngoại

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Triển khai tốt công tác quốc phòng địa phương, giáo dục quốc phòng, an ninh, thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với củng cố quốc phòng và an ninh theo kế hoạch. Tập trung chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện, nội dung diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và các huyện Văn Quan, Hữu Lũng; diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng huyện Đình Lập, diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã năm 2023. Triển khai đợt vận động đặc biệt ủng hộ xây dựng đường kiểm tra cột mốc, bảo vệ biên giới, đã xây dựng được 80 đường nhánh lên kiểm tra các mốc biên giới với chiều dài 10,7 km, lũy kế đã có 178 đường với tổng chiều dài 22,8 km được đầu tư xây dựng. Tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, chủ động nắm tình hình, xây dựng các phương án ứng phó với mọi tình huống, không để xảy ra các vụ việc phức tạp về tội phạm, mất an ninh trật tự. Phạm pháp hình sự tiếp tục được kiềm chế; công tác điều tra được tăng cường, tỷ lệ khám phá án đạt 92,97%, trọng án đạt 100%. Tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm diễn biến phức tạp, cả 3 tiêu chí đều tăng so với cùng kỳ.

Công tác đối ngoại được chủ động triển khai tích cực, đúng định hướng, có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Chủ tịch UBND tỉnh tham gia đoàn công tác của Thủ tướng Chính phủ tại Trung Quốc và đã ký Thỏa thuận khung về cùng thúc đẩy xây dựng thí điểm cửa khẩu thông minh giữa tỉnh Lạng Sơn (Việt Nam) và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc); tổ chức thành công các chương trình gặp gỡ trao đổi đoàn cấp Bí thư, Chủ tịch hai tỉnh - khu, hội đàm, ký kết thỏa thuận về mở lại, nâng cấp cửa khẩu, nâng cao năng lực thông quan phục vụ xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh sau khi Trung Quốc thay đổi chính sách phòng, chống dịch COVID-19. Duy

trì, mở rộng quan hệ hợp tác với một số địa phương, đối tác khác của Trung Quốc, các nước Ấn Độ, Hàn Quốc, Pháp, Thái Lan, Lào, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam.

9. Công tác cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính được quan tâm đẩy mạnh thực hiện, trọng tâm là nâng cao chất lượng tham mưu, xử lý công việc của các cấp, ngành và trách nhiệm của người đứng đầu. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính được duy trì, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Tổ chức hội nghị trực tuyến 3 cấp phân tích, làm rõ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và xác định những nhiệm vụ giải pháp khắc phục các chỉ số cải cách hành chính bị thấp điểm của năm 2022. Đã cắt giảm tổng số 31 TTHC cấp tỉnh (cắt giảm 172/578 ngày đạt 30%); 21 TTHC cấp huyện (cắt giảm 156,5/430 ngày đạt 36%); 16 TTHC cấp xã (cắt giảm 94,5/259 đạt 36%); tăng cường tiếp nhận thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính công ích. Hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp tục được đánh giá cao và nhận được sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 74,37%.

10. Công tác thông tin, truyền thông; thi đua, khen thưởng

Công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền đảm bảo theo đúng định hướng; các cơ quan báo, đài đã đưa tin phản ánh đầy đủ, kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác phòng, chống dịch COVID-19. Công tác dân vận, dân chủ được chú trọng, các công việc giải quyết nhận được sự đồng tình, hưởng ứng, tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân, nâng cao khối đại đoàn kết toàn dân.

Công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm triển khai. Ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023; ban hành Chỉ thị phát động phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2023 với chủ đề *"Siết chặt kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, quyết liệt hành động, sáng tạo bứt phá"* và tiếp tục triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua chuyên đề, phong trào thi đua đặc biệt trên địa bàn tỉnh. Các phong trào thi đua nhận được sự tham gia, ủng hộ của Nhân dân và doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

11. Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

a) Khó khăn, hạn chế

- Tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) thấp hơn so với cùng kỳ, mặc dù cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của cả nước. Hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, các ngành sản xuất tuy đã phục hồi nhưng còn chậm, nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm quy mô sản xuất kinh doanh; việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp còn hạn chế. Hiện nay hoạt động

thông quan hàng hóa chỉ duy trì tại 05 cửa khẩu của tỉnh, các cửa khẩu khác chưa được khôi phục hoạt động.

- Thời tiết trong những tháng đầu năm khô hạn, ít mưa đã ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng vụ Đông Xuân; cháy rừng diễn ra tại một số địa bàn, số vụ cháy rừng tăng so với cùng kỳ; xảy ra tình trạng thiếu điện phục vụ sản xuất và Nhân dân từ cuối tháng 5.

- Tiến độ triển khai một số dự án đầu tư, công tác giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn, vướng mắc, nhất là các dự án trọng điểm chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác thu hồi nợ thuế đã được quyết liệt chỉ đạo, tuy nhiên số nợ thuế vẫn cao.

- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và chưa đồng bộ, nhất là tại các thôn khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa. Cơ sở vật chất, hạ tầng giáo dục được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu; đội ngũ quản lý và giáo viên một số nơi còn thiếu (nhất là giáo viên tiếng Anh, Tin học). Công tác tuyển sinh lao động nông thôn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các nghề phi nông nghiệp. Tiến độ tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế và người lao động tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động còn chậm so với kế hoạch đề ra.

- Tình hình tai nạn giao thông diễn biến phức tạp, cả ba tiêu chí đều tăng so với cùng kỳ.

- Công tác cải cách hành chính tuy đã có chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính giảm so với năm 2021. Công tác triển khai thực hiện, cụ thể hoá các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của tỉnh, của các sở, ban, ngành, cấp huyện còn hạn chế, chưa kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao dẫn đến một số nghị quyết, đề án, chính sách chưa thực sự đi vào cuộc sống.

b) Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn

- Nguyên nhân khách quan: tình hình kinh tế - chính trị thế giới biến động khó lường, phức tạp, đã ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam cũng như tỉnh Lạng Sơn. Ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19 cần thời gian để phục hồi. Với những điều kiện khó khăn đặc thù của tỉnh biên giới như quy mô kinh tế nhỏ, địa hình miền núi bị chia cắt phức tạp, nguồn vốn đầu tư còn hạn hẹp, nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế; một số kiến nghị, đề xuất của tỉnh đối với Trung ương nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời và dứt điểm.

- Nguyên nhân chủ quan: Môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh tuy đã được quan tâm cải thiện nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, còn có sự chưa thống nhất giữa quy hoạch các ngành, lĩnh vực. Việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ ở một số nơi còn thiếu tính quyết liệt, chủ động, sáng tạo; có tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của một bộ phận cán bộ, công chức chưa nghiêm, năng lực, trình độ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

II. ƯỚC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, ước khả năng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ước TH cả năm 2023
I	**Các chỉ tiêu kinh tế**		
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (%)	7 - 7,5	6,27
2	Cơ cấu kinh tế (%)		
	- Nông, lâm nghiệp	19 - 20	19,68
	- Công nghiệp - xây dựng	25 - 26	24,77
	- Dịch vụ	50 - 51	51,18
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	4 - 5	4,38
3	Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người (triệu đồng)	55 - 56	57,19
4	Lượng khách du lịch (nghìn lượt)	3.760	3.800
	Doanh thu du lịch (tỷ đồng)	2.850	2.890
5	Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng (%)	8 - 9	8,5
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (tỷ đồng)	8.200	7.711
	Tổng chi ngân sách địa phương (tỷ đồng)	13.592,5	14.186
7	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội (nghìn tỷ đồng)	34 - 35	34,79
II	**Các chỉ tiêu xã hội**		
1	Xây dựng thêm xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã)	10	10
2	Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông (%)	96,1	96,7
	Tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa (%)	75	81
3	Phát triển thêm trường học đạt chuẩn quốc gia (trường)	15	21
4	Tỷ lệ thôn có nhà văn hoá đạt chuẩn (%)	62	62
5	Tổng số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã (%)	200	200
	Số bác sỹ trên 1 vạn dân (bác sỹ)	11,3	11,3
	Số giường bệnh trên 1 vạn dân (giường)	33,3	33,3
	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)	94,05	94,05

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ước TH cả năm 2023
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	62	62
	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động (%)	40	19,22
7	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (%)	>3	3
8	Giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí (%)	≥5	≥5
	Giảm phạm pháp hình sự (%)	≥3	≥3
III	**Các chỉ tiêu môi trường**		
1	Trồng rừng mới (ha)	9.000	9.600
	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	64,2	64,2
2	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh (%)	98	98
3	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý (%)	96,4	96,4
	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý (%)	100	100

Phần thứ hai
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

Xác định năm 2024 là năm tăng tốc, bứt phá để hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 được xây dựng trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu có những đánh giá lạc quan; kinh tế - xã hội tiếp tục phục hồi sau đại dịch, các điểm nghẽn của nền kinh tế đã được nhận diện kịp thời và tập trung tháo gỡ, các nguồn lực được Trung ương quan tâm phân bổ tạo động lực thúc đẩy các địa phương phát triển. Sản xuất nông lâm nghiệp ổn định, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng cao; sản xuất công nghiệp, xây dựng duy trì đà tăng trưởng; hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch phát triển mạnh; kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, các dự án lớn, trọng điểm đang tiếp tục được triển khai, hoàn thiện, đặc biệt là các dự án có tính chất kết nối vùng, liên vùng; số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại thị trường tăng, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được cải thiện; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, công tác an sinh xã hội được thực hiện tốt; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững; quan hệ đối ngoại được mở rộng.. Đây là động lực, tạo tiền đề thuận lợi để tỉnh Lạng Sơn vươn lên bứt phá trong năm 2024.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, tỉnh tiếp tục phải đối mặt với những thách thức, rủi ro của tình hình chung trên thế giới, như ảnh hưởng của xung đột

quân sự Nga - Ucraina, tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm, rủi ro an toàn thị trường tài chính, việc điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn, sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu,… Bên cạnh đó, Lạng Sơn còn chịu ảnh hưởng bởi những đặc điểm vốn có của một tỉnh miền núi, biên giới, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; quy mô kinh tế nhỏ, nguồn lực hạn chế, chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; thiếu mặt bằng sạch để thu hút đầu tư. Kinh tế cửa khẩu phụ thuộc nhiều vào cơ chế, chính sách của phía Trung Quốc. Giá cả thị trường, lạm phát tiếp tục gia tăng ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của nhân dân và tiến độ thi công các dự án đầu tư. Trong bối cảnh đó đòi hỏi sự quyết tâm, nỗ lực cao của cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức mục tiêu kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng lực nội tại, tính tự lực, tự chủ, khả năng chống chịu và thích ứng của nền kinh tế. Tiếp tục triển khai các biện pháp tháo gỡ khó khăn, phục hồi, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, bền vững. Tập trung phát triển các lĩnh vực kinh tế gắn với chuyển đổi số, trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế cửa khẩu và du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; duy trì và phát triển ổn định thương mại, dịch vụ, công nghiệp. Tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 7 - 7,5%.

- Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp chiếm 18 - 19%, công nghiệp - xây dựng 25 - 26%, dịch vụ 51 - 52%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4 - 5%.

- Tổng sản phẩm bình quân đầu người trên địa bàn đạt 63 - 64 triệu đồng.

- Lượng khách du lịch đạt 4.060 nghìn lượt, doanh thu đạt 4.300 tỷ đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng 8 - 9%.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 7.828 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương 14.296 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn khoảng 37 - 38 nghìn tỷ đồng.

b) Các chỉ tiêu xã hội:

- Xây dựng thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 97,8%, tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 82%.

- Phát triển thêm 15 trường học đạt chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hoá đạt chuẩn đạt 63,5%.

- Có 200 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; 11,4 bác sỹ và 33,6 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,45%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64%; Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt 25%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên.

- Giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí từ 5% trở lên, giảm phạm pháp hình sự từ 3% trở lên.

c) Các chỉ tiêu môi trường:

- Trồng rừng mới 9.000 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 64,6%.

- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%.

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt 96,6%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các cấp, các ngành tập trung thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, đề án của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; các Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các chương trình, đề án của UBND tỉnh về phát triển các ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chương trình, đề án, cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội đã ban hành.

2. Tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các cấp, các ngành bám sát Quy hoạch tỉnh, tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, định hướng, phù hợp quy hoạch. Tiếp tục chú trọng công tác quản lý, chỉnh trang đô thị, tạo sự chuyển biến rõ nét; tập trung quản lý chặt chẽ quy hoạch, cấp phép xây dựng,...

3. Về phát triển kinh tế

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục tập trung tổ chức thực hiện tốt các chương trình, đề án, chính sách thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp đã được phê duyệt; đẩy mạnh đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp; tiếp tục thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), chuẩn hóa trên 15 sản phẩm OCOP; phấn đấu hỗ trợ xây dựng được 05 chuỗi liên kết. Chủ động chuẩn bị và triển khai kế hoạch sản xuất đảm bảo thời vụ. Tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất. Thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh dịch trên cây trồng, vật nuôi; quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nông sản. Chủ động các biện pháp phòng ngừa, kịp thời ứng phó thiên tai có thể xảy ra. Đẩy mạnh công tác xây dựng mã số vùng trồng đối với các sản phẩm nông sản để xuất khẩu và mở rộng thị trường tiêu thụ; cấp mới 30 mã số vùng trồng với diện tích khoảng 150 ha. Chỉ đạo toàn diện, quyết liệt Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung phát triển nhanh kinh tế cửa khẩu, từng bước trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung của tỉnh. Tiếp tục tăng cường hội đàm, trao đổi với phía Trung Quốc để sớm thông quan lại các cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh thông quan hàng hóa. Hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn đến năm 2030 và Quy hoạch chung xây dựng Khu vực cửa khẩu chính Chi Ma đến năm 2045; tăng cường công tác quản lý các quy hoạch đã được phê duyệt. Tạo môi trường thuận lợi trong hoạt động thương mại, thu hút đầu tư và thông quan xuất nhập khẩu hàng hóa, đẩy mạnh huy động các nguồn lực từ nguồn xã hội hóa để đầu tư, xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng và phát triển sản xuất kinh doanh tại khu vực cửa khẩu; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án khu chức năng. Xây dựng thí điểm "Cửa khẩu thông minh" tại các tuyến đường chuyên dụng vận tải hàng hoá thuộc cửa khẩu Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan và Tân Thanh - Pò Chài. Triển khai thực hiện dự án "Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc)" do Quỹ đặc biệt Hợp tác Mê Công - Lan Thương viện trợ.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để ổn định và nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, thúc đẩy xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường. Hỗ trợ nhà đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phát triển khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt; tăng cường xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tập trung thực hiện trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và thành lập các cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư quan tâm. Đôn đốc nhà đầu tư đưa dự án thủy điện Bản Nhùng, Bản Lải vào hoạt động và phát điện; đầu tư các nhà máy thuỷ điện

nhỏ thuộc bậc thang sông Kỳ Cùng (thủy điện Đèo Khách, Tràng Định 2,..), tạo điều kiện thuận lợi, thu hút đầu tư phát triển điện gió ở những nơi đủ điều kiện.

Đẩy mạnh khai thác và phát triển thị trường nội địa, nâng cao sức tiêu dùng trong nước và phát triển thương hiệu Việt. Phát triển mạnh thương mại điện tử và sự gắn kết giữa thương mại điện tử với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống. Triển khai hiệu quả Đề án phát triển chợ; đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư, khai thác hệ thống chợ, chợ đầu mối, trung tâm thương mại... tại các đô thị và khu vực nông thôn. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo đảm cân đối cung - cầu, gắn kết giữa sản xuất với phân phối hàng hóa, tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị, chú trọng đến các mặt hàng nông sản. Hệ thống ngân hàng trên địa bàn đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Dịch vụ vận tải, bưu chính, viễn thông tiếp tục mở rộng mạng lưới, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tập trung phát triển toàn diện ngành du lịch, từng bước phấn đấu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường xúc tiến, quảng bá tiềm năng, thế mạnh du lịch, huy động tối đa các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch, nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ du lịch. Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Quan tâm đầu tư hạ tầng kết nối các khu, điểm, tuyến du lịch, tạo liên kết phát triển du lịch giữa các địa phương trong tỉnh, giữa các tỉnh trong khu vực và trong cả nước; quan tâm hợp tác quốc tế trong phát triển du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư lĩnh vực du lịch tạo bước đột phá trong phát triển du lịch của tỉnh.

- Huy động mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là các dự án hạ tầng giao thông, đô thị trọng điểm có tính liên vùng. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án quan trọng tại khu vực cửa khẩu, thành phố Lạng Sơn theo hình thức đối tác công tư (PPP); tăng cường xúc tiến, vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án trọng điểm, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các dự án đầu tư, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ. Tập trung triển khai thực hiện dự án tuyến cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT. Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án, nhất là dự án trọng điểm của tỉnh, dự án có tính chất kết nối liên vùng như: Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700-Km18); Dự án Nút giao cao tốc vào Khu công nghiệp Hữu Lũng; Dự án Khu tái định cư dân cư xã Hồ Sơn, xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng,... phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải thực hiện Dự án nâng cấp Km18-Km80, quốc lộc 4B, Thực hiện các chỉ tiêu về xây dựng đường giao thông nông thôn theo Đề án được phê duyệt. Tiếp tục phát triển hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng

bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; hạ tầng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thu hút các nhà đầu tư. Thường xuyên nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, tham gia vào thị trường và phục hồi sau đại dịch. Tiếp tục phát triển các thành phần kinh tế, hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến đầu tư, tháo gỡ khó khăn trong công tác thẩm định dự án, chấp thuận chủ trương đầu tư; chủ động kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai dự án sau khi được cấp chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư đảm bảo theo tiến độ được phê duyệt.

- Tăng cường quản lý, điều hành thu, chi ngân sách đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện quyết liệt các giải pháp phấn đấu thu đạt và vượt dự toán ngân sách nhà nước. Tiếp tục nâng cao hiệu quả chi tiêu công, tăng cường kỷ luật tài chính, ngân sách, điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả; cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo hướng giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển. Tăng cường công tác quản lý giá, thị trường; phát huy nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế xã hội; quản lý và sử dụng tài sản theo đúng quy định.

4. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Rà soát, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, giải quyết vấn đề thừa, thiếu giáo viên tại các cấp học; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục.

- Chủ động công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, sẵn sàng ứng phó với các tình huống có thể xảy ra; duy trì, thúc đẩy hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19. Nâng cao công tác y tế dự phòng, chất lượng khám chữa bệnh, hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Bảo đảm cung ứng kịp thời, đầy đủ thuốc, vật tư y tế, các điều kiện phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh. Duy trì triển khai hiệu quả Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa" tại các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện. Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý nhà thuốc và các phòng khám tư nhân. Thúc đẩy xã hội hoá công tác y tế; thực hiện

tự chủ về tài chính theo lộ trình tiến tới mục tiêu tự chủ hoàn toàn tại các cơ sở y tế công lập, đặc biệt là các đơn vị khám chữa bệnh.

- Tiếp tục phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Quản lý, tổ chức tốt hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao. Tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh. Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tích cực triển khai hiệu quả các Đề án về văn hóa, thiết chế văn hóa đã được ban hành, tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tiếp tục xây dựng nhà văn hóa xã, thôn đạt chuẩn. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng lực lượng thể thao thành tích cao. Phát triển, nâng cao chất lượng báo chí, thông tin, truyền thông.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; tăng cường thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách đối với người có công. Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Xây dựng, phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, toàn diện, đa dạng, nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế và người dân tộc thiểu số; chủ động thích ứng với già hóa dân số. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, chính sách trẻ em toàn diện, công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng chống tệ nạn xã hội.

5. Công tác chuyển đổi số

Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; thúc đẩy các ứng dụng số, nền tảng số trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần nâng cao tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong tăng trưởng kinh tế. Tiếp tục triển khai hiệu quả các nền tảng dùng chung của tỉnh; duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và kết nối đến 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành Trung ương. Tiếp tục triển khai thực hiện Thỏa thuận khung về cùng thúc đẩy xây dựng thí điểm cửa khẩu thông minh đã ký kết giữa tỉnh Lạng Sơn (Việt Nam) và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc). Tập trung triển khai Kế hoạch chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Đầu tư hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin, các phần mềm nền tảng, số hóa cơ sở dữ liệu phục vụ chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và thực hiện Đề án 06 của Chính phủ.

6. Tài nguyên môi trường và khoa học công nghệ

- Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai; bảo vệ, khai thác hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tài nguyên - môi trường. Triển khai Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021- 2025) cấp tỉnh; phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được phê duyệt. Xây dựng quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh theo Luật Đất đai (sửa đổi). Tập trung giải quyết các hồ sơ thu hồi đất, giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận theo quy định. Tăng cường công tác quản lý, theo dõi, giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm trong khai thác và sử dụng đất, khai thác khoáng sản trái phép và các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050.

- Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng một số ngành lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo, triển khai các đề tài, dự án và tổ chức nhân rộng kết quả của các đề tài, dự án đã được nghiệm thu vào đời sống sản xuất, tập trung vào các lĩnh vực nông, lâm nghiệp; kỹ thuật và công nghệ; khoa học xã hội và nhân văn; y dược. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động khoa học - công nghệ, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào công nghệ cao. Tiếp tục triển khai Đề án triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 (giai đoạn đến năm 2025) trên địa bàn tỉnh. Tăng cường quản lý các lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, quản lý công nghệ và an toàn bức xạ, quản lý sở hữu trí tuệ.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng; chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

Xây dựng và triển khai nghiêm túc kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024. phát huy vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan hành chính trong thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; tiếp tục rà soát, giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hiệu quả và không hình thức, trước hết là trong hệ thống hành chính nhà nước; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Tổ chức đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn năm 2023. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra và kiến nghị của kiểm toán Nhà nước. Đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng cấm; quản lý tốt thị trường nội địa.

8. Tăng cường quốc phòng, an ninh; công tác đối ngoại

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương, giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân vững mạnh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện; nâng cao chất lượng công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự; hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện, giáo dục quốc phòng và an ninh cho các đối tượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ các huyện Lộc Bình, Văn Lãng; diễn tập phòng chống lụt bão huyện Tràng Định; diễn tập chiến đấu xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ.

- Xây dựng lực lượng công an thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết, Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh quốc gia, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, tăng cường công tác bảo vệ bí mật Nhà nước. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, kiềm chế các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Thường xuyên tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm diễn biến phức tạp như: trộm cắp tài sản, xâm hại trẻ em, liên quan đến hoạt động "tín dụng đen", lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng,… Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, hạn chế các vụ tai nạn giao thông, cháy, nổ xảy ra.

- Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Duy trì hiệu quả các hoạt động giao lưu, hợp tác với Quảng Tây và các địa phương của Trung Quốc; thúc đẩy mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác với các đối tác truyền thống của tỉnh và các đối tác tiềm năng khác, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài. Đẩy mạnh, nâng tầm đối ngoại đa phương và chủ động hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý đoàn ra, đoàn vào theo quy định.

9. Công tác cải cách hành chính

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính thực chất, hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, tổ chức, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong xử lý nhiệm vụ, khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động. Duy trì, phát huy hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh; triển khai thực hiện sắp xếp, tinh giản biên chế, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

10. Tập trung đẩy mạnh công tác thông tin và truyền thông. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; phát động các phong trào thi đua, khen thưởng, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng, ban CM, ĐV;
- Lưu VT, TH (ĐTK).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Hồ Tiến Thiệu